

Bản án số: 371/2019/HS-PT
Ngày: 04-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2019/HSPT ngày 10/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị V, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phan Thị D, Nguyễn Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị V, sinh năm 1956, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/2 Tổ 2, Khu phố 4, phường Đông Hưng, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Tr (chết) và bà Trương Thị D (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chồng tên Nguyễn Văn T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Lê Thị Đ, sinh năm 1951, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 949/2 Đường Quang T, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Tr (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chồng tên Phạm Văn Kh; Có 04 con, lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1981; Có 01 tiền án: Bản án số 64/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân

Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1954, tại tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chồng Ngô Thế S (đã ly hôn), có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Phan Thị D, sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B211D, Tổ 14, Khu phố 3A, phường Đông Hưng, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Chồng tên Trần Văn S (chết), có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 312/13, Tổ 2A, Khu phố 1, phường Tân Thu, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chồng tên Trần Thanh T, có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, Công an phát hiện bắt quả tang tại nhà số 19/2 Tổ 9, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận M do Nguyễn Thị V làm chủ, cung cấp bài tứ sắc và thu tiền xâu cho các đối tượng Lê Thị Đ, Nguyễn Ngọc H, Phan Thị D, Nguyễn Thị L, Lê Thị Á, Bùi Thị T, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Thanh L chia làm 02 chiếu bạc tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua trực tiếp bằng tiền với cách thức như sau: Mỗi chiếu bạc có 04 người chơi, người chơi sử dụng bộ bài tứ sắc chia làm 04 tụ, mỗi

tụ 20 lá bài, riêng người chia bài thì được 21 lá. Mỗi “chén” bài người chơi đặt cược 600.000 đồng, mỗi ván thắng thua số tiền từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng, nếu người nào tới “tron” thì mỗi tụ còn lại thua 40.000 đồng, nếu tụ nào tới “quan” thì các tụ còn lại thua mỗi tụ 50.000 đồng. Trong lúc đánh bạc người nào thua hết tiền thì hết chén. Hết mỗi chén, mỗi người chơi phải trả tiền xâu cho Nguyễn Thị V 20.000 đồng.

Chiếu thứ nhất gồm: Lê Thị Đ mang theo 1.840.000 đồng, sử dụng hết để đánh bài, thắng được 300.000 đồng, đưa tiền xâu cho V 20.000 đồng, bị thu giữ 2.120.000 đồng. Nguyễn Ngọc H mang theo 2.250.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thua 600.000 đồng, đưa tiền xâu cho V 20.000 đồng, bị thu giữ 1.630.000 đồng. Phan Thị D mang theo 820.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, đưa cho V 20.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 1.100.000 đồng. Nguyễn Thị L mang theo 8.650.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 620.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng, đưa cho V 20.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 1.600.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc này là 6.450.000 đồng. Ngoài ra tại chiếu bạc này có 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) tham gia đánh bạc, bị thua chén thứ nhất nên nghỉ và Nguyễn Ngọc H vào thay. Người này có đưa tiền xâu cho V 20.000 đồng.

Chiếu bạc thứ 02 gồm: Lê Thị Á mang theo 600.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thua 600.000 đồng. Sau đó tiếp tục mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, thắng được 150.000 đồng. Á không đưa tiền xâu cho V mà được 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đưa cho V 20.000 đồng tiền xâu, bị công an thu giữ 750.000 đồng. Bùi Thị T mang theo 1.840.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thua 100.000 đồng, đã đưa cho V 20.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 1.920.000 đồng. Nguyễn Thị C mang theo 600.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thua 440.000 đồng, đưa cho V 40.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 120.000 đồng. Phạm Thị Thanh L mang theo 600.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, đã đưa cho V 40.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ 860.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc này là 3.650.000 đồng. Ngoài ra tại chiếu bạc này có 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc trước đó, đã đưa cho V 40.000 đồng tiền xâu (trong đó 20.00 đồng đưa tiền xâu thay cho Á).

Tổng cộng trong ngày 05/9/2018, Nguyễn Thị V đã thu tiền xâu là 240.000 đồng.

Đối với Lê Thị Á, Bùi Thị T, Phạm Thị Thanh L và Nguyễn Thị C tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên Công an Quận M đã ra quyết định xử phạt vi hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phan Thị D và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V: 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Phan Thị D và Nguyễn Ngọc H: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2019 các bị cáo V, Đ, L, D, H làm đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội là nhất thời, đều là bạn bè từ nhiều nơi khác nhau đến nhà thăm bị cáo V bị bệnh muốn cho bị cáo có tiền mua thuốc và chỉ vui chơi mà không biết mình phạm tội và các bị cáo hầu hết đều là những người già trên 60 tuổi, xin được hưởng mức án thấp nhất, án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị V, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phan Thị D, Nguyễn Ngọc H. Đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay đa phần các bị cáo đều là những người già và có tình tiết mới đề xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo V hiện bị xơ gan mãn tính và nhiều bệnh tật nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo V cho bị cáo hưởng án treo. Các bị cáo L, D, H tại cấp phúc thẩm

có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo. Riêng đối với bị cáo Đ cấp sơ thẩm đã xem xét là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, L, D, H, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

Các bị cáo không tranh luận giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/9/2018, bị cáo Nguyễn Thị V cung cấp bài cho các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Nguyễn Ngọc H, Phan Thị D và các đối tượng Lê Thị Á, Bùi Thị T, Nguyễn Thị C, Phạm Thị Thanh L chia làm 02 chiều bạc chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nơi ở của bị cáo địa chỉ số 19/2 Tổ 9, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận M. Mỗi chén bài người người chơi đặt cược 600.000 đồng, sau khi hết chén bài mỗi người tham gia đánh bài tứ sắc phải đưa cho bị cáo 20.000 đồng tiền xâu. Trong ngày 05/9/2019, bị cáo đã thu được 240.000 đồng tiền xâu và bị bắt quả tang.

Bị cáo Lê Thị Đ mang theo 1.840.000 đồng, sử dụng hết để đánh bài, thắng được 300.000 đồng, đưa tiền xâu cho bị cáo V 20.000 đồng, bị thu giữ 2.120.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc H mang theo 2.250.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, thua 600.000 đồng, đưa tiền xâu cho V 20.000 đồng,

bị thu giữ 1.630.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị L mang theo 8.650.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 620.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng, đưa cho V 20.000 đồng tiền xu, bị thu giữ 1.600.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phan Thị D và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V giữ vai trò cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án, bị cáo phạm tội “Gá bạc”, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là giản đơn, quá trình phạm tội bị cáo chỉ thu lợi 240.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là người già, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh xơ gan nặng phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện chuyên khoa, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Vì vậy, từ những lập luận trên và theo chính sách nhân đạo, khoan hồng của Pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo V cho bị cáo hưởng mức án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Lê Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại bản án số 64/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, mang tính chất giản đơn, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo hiện nay 68 tuổi là người già hiện đang điều trị nhiều bệnh tật trong đó có bệnh tiểu đường mãn tính, bệnh tim thường xuyên tái khám chữa bệnh tại các bệnh viện chuyên khoa. Mặt khác, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ đó Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng một loại hình phạt thích hợp đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cụ thể áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo khả năng thi hành hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Phan Thị D, Nguyễn Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính chất giản đơn, nhất thời, số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Mặt khác, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có đơn xin xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo L già yếu hiện đang điều trị nhiều bệnh tật; bị cáo D chồng chết hiện đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ; bị cáo H hiện là lao động chính nuôi 02 con nhỏ và cha mẹ già, gia đình có công với cách mạng, có cha ruột là ông Nguyễn Văn Hớn được tặng thưởng nhiều bằng khen huân huy chương kháng chiến. Ngoài ra các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và trường hợp này không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về án treo nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa và đồng thời cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên toà.

[5] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Các bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị V, Lê Thị Đ, Nguyễn Thị L, Phan Thị D, Nguyễn Ngọc H.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị V**: 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V về Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L về Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt các bị cáo **Phan Thị D 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị D về Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H về Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bị cáo **Lê Thị Đ: 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Lê Thị Đ, Phan Thị D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Ngọc H không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận M; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- Chi cục THA Quận M; (1)
- TAND Quận M; (2)
- Công an Quận M; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà